

Bản án số: 21/2018/ HSST
Ngày 18 / 09 /2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH- TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Quang

Hội thẩm nhân dân

1. Ông Lê Hải Dương

2. Ông Nguyễn Thị Xoan

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Phú Quý - Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND thị xã Hồng Lĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đông - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18/9/2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/TLST - HS ngày 10/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST - HS, ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Th C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 09 năm 1993, tại thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan V T và bà Phạm T H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/6/2018 đến nay tại phường B H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Th C: Bà Trịnh Diệu Oanh, sinh năm 1983. Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ: Số 103A Phan Đình Phùng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

Anh Trần T H, sinh năm 1985; trú tại: Tổ dân phố B, phường B H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

* Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Võ TR H, sinh năm 1988; trú tại: Tổ dân phố H, phường B H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

2. Anh Hồ Q R, sinh năm 1988; trú tại: Tổ dân phố K, phường Đ T, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Buôn bán. Có mặt

3. Chị Phan Th C, sinh năm 1988; trú tại: Tổ dân phố L, phường B H,

thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Buôn bán. Có mặt

4. Bà Nguyễn Th V, sinh năm 1966 ; trú tại: Tổ dân phố O, phường B H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Nghỉ hưu. Có mặt

* Những người làm chứng:

1. Chị Nguyễn N H, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2001; trú tại: Tổ dân phố C, phường Đ L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

* Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn N H.

Bà Thái T H, sinh năm 1958; trú tại: Tổ dân phố C, phường Đ L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 28/4/2018, Phan Th C một mình đi bộ sang nhà anh Trần Th H ở tổ dân phố B phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh để xin thuốc hút. Khi đến nhà anh Hiền, Phan Th C thấy cửa chính đóng, cửa sổ phòng khách ở phía Bắc đang mở, có ánh sáng đèn điện từ phòng khách chiếu ra ngoài, Phan Th C đi lại cửa sổ phát hiện một chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Neo 9 A37 màu đen đang cắm sạc pin để trên bàn cạnh cửa sổ, quan sát không thấy ai C nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại nói trên bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Phan Th C rút sạc pin ra lấy trộm chiếc điện thoại của anh H bỏ vào túi quần đi ra khỏi nhà anh H và điện thoại cho Võ Tr H, sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố H phường B H, thị xã Hồng Lĩnh là cháu của C nhờ H chở đi cầm cố chiếc điện thoại vừa lấy trộm nhưng H từ chối vì đang bận đánh bắt cá. Phan Th C gọi một chiếc xe taxi ở gần khu vực Bệnh viện đa khoa thị xã Hồng Lĩnh chở C đi lòng vòng ở thị xã Hồng Lĩnh để tìm nơi tiêu thụ chiếc điện thoại nhưng không tìm được nên Phan Th C tiếp tục điện thoại cho Võ Tr H nhờ H tìm chỗ cầm cố chiếc điện thoại. Huy động ý và hẹn Phan Th C ra nhà Văn hóa thị xã Hồng Lĩnh. H điều khiển xe máy chở Phan Th C đi theo đường Quốc lộ 1A, trên đường đi Phan Th C không trao đổi gì với H về chiếc điện thoại. Khi đi qua tiệm bánh mì Q R ở tổ dân phố T H phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh thấy mở cửa, Phan Th C bảo H dừng xe lại, Phan Th C vào hỏi mua 2 chiếc bánh mì và lấy lý do không có tiền trả nên đề nghị anh Hồ Q R cho gửi lại chiếc điện thoại vừa lấy trộm của anh H lấy 1.000.000 đồng, hẹn một vài ngày đến trả. Anh R đồng ý và đưa cho Phan Th C hai tờ 500.000đồng, Phan Th C đi ra đưa cho H 500.000đồng, còn 500.000đồng C chi tiêu cá nhân hết. Ngày 30/4/2018, Võ Tr H gọi điện thoại cho Phan Th C hỏi có lấy điện thoại gửi tại quán bánh mì Q R không, Phan Th C trả lời: không lấy nữa nên H đến gặp anh Q R xin chuộc lại chiếc máy điện thoại rồi bán cho chị Phan Th C, trú tại tổ dân phố L phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh với giá 1.400.000đồng. Sau đó, chị Phan Th C cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Th V sử dụng.

Ngày 28/5/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tô tụng hình sự thị xã Hồng Lĩnh định giá chiếc điện thoại di động OPPO Neo 9 A37 Phan Th C đã lấy trộm của anh Trần T H nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt trị có giá trị là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại phiên tòa người bị hại anh Trần T H trình bày: Khoảng 1 giờ 45 phút ngày 28/4/2018, tôi cầm chiếc điện thoại OPPO sạc pin trên bàn bên cạnh cửa sổ phòng khách và đi ra ngoài, một lúc sau quay lại thì không thấy điện thoại đâu nữa, sau này tôi biết được chiếc điện thoại của tôi đã bị Phan Th C lấy trộm. Điện thoại đã được Hội đồng định giá 2.500.000 đồng, tôi nhất trí như kết quả định giá. Hiện nay tôi đã nhận lại điện thoại, không có yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Tr H trình bày khoảng 4 giờ 30 phút ngày 28/4/2018, Phan Th C gọi điện nhờ tôi đi bán điện thoại nên tôi chở anh Công theo hướng ra Vinh, khi đến chợ H S thuộc tổ dân phố H T, phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, đi qua quán bánh mỳ Q R anh C bảo tôi dừng lại và anh C vào cầm chiếc điện thoại cho anh Q R được 1.000.000 đồng và cho tôi 500.000 đồng. Đến chiều ngày 30 tháng 4 năm 2018 tôi gọi điện hỏi anh C máy còn không để tôi chuộc về thì anh C nói máy đang để ngoài đó, nếu thích thì cho tôi lấy nên tôi đã chuộc về bán cho chị Phan Th C 1.400.000 đồng. Chiếc điện thoại này đã bị Cơ quan ông an thu giữ và tôi đã trả lại cho chị Cẩm số tiền 1.400.000 đồng. Hiện nay tôi không có yêu cầu gì về dân sự.

Anh Hồ Q R trình bày: Vào một ngày cuối tháng 4 năm 2018 có hai thanh niên dừng ở quán tôi và một người vào xin cầm chiếc điện thoại OPPO và tôi đã đồng ý và đưa cho thanh niên đó 1.000.000 đồng. Hai ngày sau người thanh niên đi cùng đến chuộc lại điện thoại đưa đi đâu tôi không rõ.

Chị Phan Th C trình bày: vào ngày 30/4/2018 Võ Tr H có bán cho tôi một chiếc điện thoại OPPO màu đen với giá 1.400.000 đồng nhưng tôi đã cho mẹ ruột là bà Nguyễn Th V sử dụng, khi mua tôi không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Chiếc điện thoại đã bị công an thu giữ, Võ Tr H đã trả lại cho tôi số tiền trên nên tôi không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Bà Nguyễn Th V trình bày chiếc điện thoại OPPO màu đen là do con tôi Phan Thị Cẩm cho tôi sử dụng nên việc mua, bán giữa con tôi và H tôi không biết và không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 21/CT- VKS- HL ngày 10 tháng 8 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh truy tố bị cáo Phan Th C về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phan Th C từ 6 đến 9 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho UBND phường B H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang sống phụ thuộc vào gia đình,việc làm không ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền.

Về dân sự: Người bị hại anh Trần T H đã nhận lại chiếc điện thoại, anh Võ Tr H đã hoàn trả cho chị Phan Th C số tiền 1.400.000 đồng từ việc bán điện thoại di động. Hiện nay không có ai yêu cầu gì thêm về việc bồi thường dân sự nên miễn xét.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị truy thu số tiền thu lợi bất chính 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) của Phan Th C và 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) của Võ Tr H để sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động OPPO Neo 9 A37, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật nên miễn xét.

Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Phan Th C trình bày quan điểm bào chữa và đề xuất Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất có thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh trong quá trình nhận xử lý tin báo tội phạm, quá trình điều tra, truy tố, thu thập chứng cứ, tài liệu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập có tại hồ sơ là hợp pháp. Bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 02 giờ ngày 28/4/2018 Phan Th C đi bộ sang nhà anh Trần T H ở tổ dân phố B phường B H, thị xã Hồng Lĩnh lấy trộm một chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Neo 9 A37 màu đen đang cắm sạc pin để trên bàn cạnh cửa sổ. Sau đó, cùng với Võ Tr H đưa đến quán bánh mì Q R ở tổ dân phố T H, phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh cầm cổ lấy 1.000.000 đồng và cho Võ Tr H 500.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hội đồng xét xử nhận định bị cáo Phan Th C đã có hành vi bí mật, lén lút lấy trộm chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Neo 9 A37 màu đen của anh Trần T H trị giá 2.500.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, hôm nay cần đưa bị cáo ra xét xử nhằm lên một mức án tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên cũng cần xét cho bị cáo không có tiền tiết kiệm, có nhân thân tốt,

chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trên cơ sở phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, quan điểm người bào chữa và đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo nên áp dụng Điều 65 BLHS xử bị cáo ở mức 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Trong vụ án này còn có anh Võ Tr H là người đi bán điện thoại cùng bị cáo, anh Hồ Q R là người nhận cầm cố điện thoại, chị Phan Th C là người mua điện thoại và bà Nguyễn Th V là người được chị C cho điện thoại nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang sống phụ thuộc vào gia đình, việc làm không ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền.

- Về dân sự: [7] Người bị hại anh Trần T H đã nhận lại chiếc điện thoại, anh Võ Tr H đã hoàn trả cho chị Phan Th C số tiền 1.400.000 đồng từ việc bán chiếc điện thoại di động. Hiện nay không có ai yêu cầu gì thêm về việc bồi thường dân sự nên miễn xét.

- Về biện pháp tư pháp: [9] Chiếc điện thoại di động OPPO Neo 9 A37 bị cáo đã cầm cố lấy 1.000.000 đồng và cho Võ Tr H 500.000 đồng, đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu của bị cáo và của Võ Tr H mỗi người 500.000 đồng để sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng: [10] Chiếc điện thoại di động OPPO Neo 9 A37, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật nên miễn xét.

- Về án phí: [11] Gia đình thuộc diện hộ cận nghèo và bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên cần thiết miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: [12] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Th C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Th C 6 (sáu) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường B H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường B H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Phan Th C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Truy thu số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) của bị cáo Phan Th C do thu lợi bất chính mà có để sung quỹ nhà nước.

- Truy thu số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) của Võ Tr H do thu lợi bất chính mà có để sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Th C.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh;
- Công an;
- UBND phường Bắc Hồng;
- Chi cục T.H.A;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Lưu HS,

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Quang